

Người Đàn Bà Nhan Sắc

Phan Lạc Tiếp

Thưa chị Tố Uyên,

Trước hết em xin được gọi chị là “chị”. Vì em nhỏ tuổi hơn chị rất nhiều và chị một thời còn là người chị dâu trong họ Phan nhà em nữa. Lấy năm 1945 làm cái mốc thời gian, trước và sau thời điểm này, em nghĩ là thời điểm có nhiều điều đáng ghi nhớ về quê hương chúng ta, và cũng chính thời điểm này là thời xuân sắc của chị. Lúc ấy em còn bé, mới trên 10 tuổi thôi, vui chơi trong tuổi nhi đồng còn chị đã là cô gái trên 20, đẹp nổi tiếng. Không hiểu sao lúc ấy làng ta nhiều người đẹp như thế. Cũng quanh quẩn ở gần nhà chị là cô Q., con gái rươi của cụ Thiểu. Cô có nét sang cả, con nhà quan, ít ra ngoài, rồi sau này lấy chồng bên Chàng nên cũng ít người nhắc đến. Sát nhà chị, ngay trước cổng nhà cụ Thiểu, cũng có một người con gái thật đẹp, cao thanh, về làm dâu nhà ông L.X, ván đã đóng thuyền, ít ai biết tới. Cũng gần nhà chị, ngay lối vào nhà cụ Bá B., có cô con gái ông Cả Lãm, từ ngoài Hiệp tản cư về, năm 1946, cô 16 tuổi, đẹp lồ lộ, ngây thơ của con gái mới lớn. Mấy năm sau, khi chiến cuộc lan đến vùng mình, cô gái này đi đâu đó, theo gia đình, không ai biết nữa. Cô gái làng Nửa này vào Nam trở thành nghệ sĩ ngâm thơ rất nổi tiếng có tên là Hồ Điệp. Sau biến cố 1975, trong làn sóng người bỏ nước ra đi, được biết có Hồ Điệp. Chị đi mà không bao giờ đến. Thân phận chị trên đoạn đường gian khổ này nhiều người nói lại, thật là đau đớn, nhưng không biết thực hư ra sao.

Sau đó, người con gái nhỏ của chị Hồ Điệp cũng vượt biên, được con tàu nhân đạo của Hội Y Sĩ Thế Giới vớt, đem về Pháp. Hôm tàu chở các thuyền nhân này tới Pháp, em hân hạnh là người đại diện Ủy Ban Báo Nguyện Giúp Người Vượt Biển, một tổ chức của người Việt mình hợp tác với Hội Y Sĩ Thế Giới, đón đồng bào tới định cư tại Pháp. Các thuyền nhân tới bến được vinh danh là Những Chiến Sĩ của Tự Do. Sau này em cũng có dịp tiếp xúc với mấy người con trai của chị ấy, hiện định cư tại Mỹ. Đó là những người có chí khí, học hành thành đạt.

Nói chung, những người đàn bà đẹp ấy, không là cánh hoa được nuôi dưỡng bằng hương phấn của làng và cũng không ở lại với làng mình lâu. Có lẽ vì thế không được người làng, người hàng tổng chiêm ngưỡng nhiều, nhắc đến nhiều. Chỉ riêng chị, chị lớn lên từ trong làng và có mặt sinh hoạt với quê hương qua nhiều giai đoạn. Vì thế chị được nhiều người biết và nhắc nhớ cho đến bây giờ. Đã trên 6,7 chục năm qua, nói đến chị, mọi người vẫn tấm tắc khen: Cô ấy đẹp. Đẹp và rất là “tiểu thuyết” nữa. Những điều em biết về chị là do các anh em của em nhắc lại, từ lúc còn bé. Nhất là sau này ở trong Nam, hai miền xa cách, hàng năm em thường đến thăm chị Vân, người bà con của chị. Khi trước chị Vân ở trong căn nhà nấp sau dinh cơ nhà chị, cùng đi chung một cổng. Đặc biệt chị và chị Vân ngang tuổi nhau, đi đâu cũng có nhau. Nhưng chị đẹp mượt mà, còn chị Vân, nét mặt y hệt như chị, nhưng khô cứng. Người làng Nửa mình đã ví chị như mắt phải vuông đầu-cái của tấm vải, mịn màng, óng chuốt. Còn chị Vân như mắt trái của vuông vải này. Mà cái hay là chị Vân không lấy thế làm điều. Chị Vân đi bên chị như chỉ sẵn sàng làm tăng nét thanh tú, hiếm quý của chị lên. Chính thời gian xa cách này, em và chị Vân đã có hững buổi chiều cuối năm, ngồi trong căn nhà vườn vùng Ông Tạ ở Sài Gòn để nhớ về làng cũ, xóm xưa. Những lúc ấy, kỷ niệm về chị dội lên trong câu chuyện giữa hai chị em, và in sâu trong lòng em mãi đến lúc này.

Chị Vân nhớ lại: “Khi cái Bạ (lối nói thân quen ở nhà) mới lên sáu, lên bảy, nhiều người đã bảo “con bé này lớn lên đẹp phải biết.” Những năm trước 1945, làng ta là một làng trù phú, văn hiến có tiếng. Gia đình cụ Thiểu, cả ba cha con làm quan to. Người đỗ đạt, khoa cử cũ cũng nhiều. Những ông tú, ông đồ không thiếu. Đó cũng là buổi giao thời, mới-cũ, số người theo Tây học cũng đã đỗ đạt, có tiếng tăm. Còn dân làng mình, nhờ nghề dệt vải bằng khung cửi máy, lại được mua sợi theo bông từ nhà máy sợi Nam Định chở về tận Cống Đăng nên phải nói là cả làng đều làm ăn rất khấm khá. Nhiều người cất nhà mới, có gác, được gọi là nhà tây. Đây cũng là lúc thanh niên tây học trong làng xuất hiện, cùng với sự hát triển của văn chương chữ quốc ngữ mà những sách, truyện của nhóm Tự Lực Văn Đoàn lan rộng. Đa số người làng ta chăm chỉ làm ăn, lo làm giàu, nhưng một số ít, con nhà khá giả như những thanh niên con nhà quan hay những nhà có bát ăn bát để, là những người “đợt sống mới”, và chị tuy là con gái, nhưng ở trong đợt này. Những người mà em biết, hay các anh của em kể lại, ở trong làng có anh K. ở xóm Cống Đông, ông Tú D., con trai cụ Thiểu, anh Trạch con bác Tú em. Anh D., anh T. bên làng Thạch. Đây là những học trò trường Bưởi, học giỏi có tiếng, tiếng Tây rất cứng. Ở lớp sau, kém lớp trên vài ba tuổi là anh P. em, bạn cùng với anh Quát, em chị. Anh Quát, làm thơ, tác giả cuốn Hoàng Ca, lấy bút hiệu là Hoàng Quân. Tập thơ được thi sĩ Đinh Hùng viết lời giới thiệu rất hay. Em

không còn nhớ được bài nào trong tập thơ ấy, nhưng trước đó, lúc còn ở làng, anh Quát có hai câu thơ tả buổi chiều ở đồng quê, em cho là thật hay, và em còn nhớ:

*Xa xa tiếng ếch chìm trong lúa
Đỏ cái hoàng hôn xuống tịch liêu.*

Đó là những người một thời sống với nhau chằng chịt bao nhiêu kỷ niệm. Rồi vì thời cuộc đẩy đưa, kẻ ở bên này, người ở bên kia chiến tuyến, nhiều người làng Nửa đã thành danh. Kẻ là chuyên viên cao cấp. Người thành nhà văn, nhà báo, nhà biên soạn kịch, chèo. Còn bao nhiêu người nữa, em không biết, không nhớ hết. Họ đã có mặt trong guồng máy chiến tranh chống lại nhau, nhưng trong thâm tâm, họ nghĩ đến nhau thật nhiều. Họ cùng mang một hoài bão, cố đóng góp chút công lao cho quê hương, dân tộc. Mà cụ thể, trong trí nhớ của họ là hình ảnh làng xưa, xóm cũ, bóng dáng của những người thân yêu, trong đó chắc chắn hình ảnh của chị, em nghĩ rất là sắc nét trong tâm tưởng họ. Những người ấy, trước và sau năm 1945, chơi với nhau, biết nhau rất kỹ. Nhưng là con trai mới lớn, thuở đương thì, câu chuyện của họ là hình bóng của những người đẹp trong làng. Và “cô Bạ là người đẹp nhất làng mình. Hàng tổng, kẻ từ Sắn, xuống So Sờ, chưa thấy ai sánh được.” Họ bàn tán như thế, và tự hào như thế về chị.

Điều ấy, đúng sai thế nào, em không biết, nhưng với em, một cậu học trò nhỏ, thường hóng chuyện các anh lớn, em thấy họ nói thế, và nhớ lại như thế. Trong số người tỏ lời khen chị, có người còn bảo: “Cô ấy là con gái họ Nguyễn nhà tôi. Phiền nhỉ.” Chắc chị đoán biết người đó là ai. Như thế chị Bạ đẹp thật. Đẹp và khác hẳn những cô gái khác đương thời. Em cũng thấy thế. Chị cao, da trắng, mắt sáng long lánh, môi đỏ, răng không nhuộm đen mà để trắng, sáng ngời. Tóc chị dài, vấn trần, bỏ thõng đuôi gà. Đi đâu chị mặc áo cánh bịt tà, buộc hai tay áo cái áo dài the hững hờ nơi cổ. Chị mặc váy lụa dài sát đất, chân đi guốc sơn then. Thắt lưng hoa lý, hoa đào và đeo sà tích quả đào bên gối. Đặc biệt khác hẳn những cô gái quê, khi chị vừa đi qua, một luồng gió thơm lan tỏa. Vì chị có bôi nước hoa. Gái nhà quê không ai làm thế. Đôi khi đi xem hội, các cô cài cái búp hoa lan trên mái tóc đã được coi là “khiếp lắm rồi.” Chị như thế, cá nhân chị như thế, nhưng chị còn hơn hẳn các cô gái khác. Chị là con cụ đồ.

Nhà chị không uy nghi như dinh cơ những nhà quan, nhưng thật là hữu tình, thơ mộng. Nhà chị là nhà tranh, nhưng cũng ba gian hai trái. Mái tuy lợp tranh nhưng cắt xén phẳng phiu. Trong nhà tường vôi trắng toát. Hoàn phi, câu đối uy nghi. Những nét chữ trên tường khoáng đãng mượt mà như lá cỏ, như mây bay. Hai dãy nhà hai bên là nhà gia dựng, ôm lấy mảnh sân gạch vuông vắn, đỏ tươi. Một hòn non bộ nơi sát bức tường hoa, với hốc đá kỳ bí rêu phong, những cây thông già oằn mình soi bóng xuống bể nước. Nhưng những điều ấy cũng chỉ là thú tiêu khiển bình thường của mọi nhà, những ai tương đối phong lưu, dư giả đều có thể thực hiện được. Cái dinh cơ mà cụ đồ thân sinh ra chị có không phải chỉ có thế mà nó khác hẳn mọi nhà, ấy là địa thế đặc biệt của ngôi nhà ấy. Ngôi nhà ở giữa làng, nhưng nằm giữa một khoảnh đất không to, không nhỏ, vuông vắn, hai mặt là ao. Thượng gia hạ tri. Lối vào nhà hẹp thôi, nhưng bốn mùa lá tre xanh lá ngọn, tỏa bóng mát suốt ngày. Từ cổng ngoài vào cổng trong mấy chục thước, lá tre bay loáng thoáng trên nền đất trong tiếng chim kêu lít chít chuyện càn. Một cái cầu ao đá ong thoáng rộng bên bờ ao đình. Một mình gia đình nhà chị tắm giặt, không phải phiền lụy, chung đụng với ai. Đặc biệt hơn hết là sát bên gốc cầu ao này có một khoảnh đất vuông vắn trồi ra ao, bờ ao viền đá ong đen thẫm. Trên mảnh sân con này, ở giữa là một cây khế to, khế ngọt, quanh năm tỏa bóng che kín mảnh sân. Khi khế đến mùa hoa, hoa tím phủ đều trên những cành từ cao xuống thấp. Cây khế như một mâm xôi xanh tươi tắn làm duyên cho ngôi nhà tranh thơ mộng. Hoa khế tím nhạt bay theo gió rải đều trên mặt sân đất mịn màng. Ngoài những cây cúc, cây ngâu bao quanh khoảnh sân, người ta còn thấy ở quanh gốc cây khế có những tảng đá nhỏ như những chiếc ghế thiên nhiên. Chính những viên đá này, buổi trưa oi ả, người ta thấy chị mặc yếm trúc bầu trắng nõn, hở vai và hai cánh tay nuột nà, ngồi gác chân trên một hòn đá khác, để suối tóc dài theo gió bay la đà đùa trên mảnh lưng trần của chị. Chắc làn tóc ấy mới được gội không chỉ bằng bồ kết mà chị còn pha thêm những hoa lá nào nữa chỉ mình chị biết, mình chị dùng, khiến cho tóc chị lúc nào cũng mượt mà, thơm mát, mát một cách êm ả, gợi nhớ băng khuâng. Quang cảnh ấy từ ngoài đường nhìn vào, qua mặt ao long lanh sóng lượn, hoa nắng lung linh khiến cái nhìn của mọi người nhạt nhoà khi mờ, khi tỏ. Nhiều người tự hỏi “đây là hình ảnh thật, hay chỉ là mình nghĩ ra nên nó hoá ra như thế. Chẳng lẽ trong cái làng quê này lại có người đẹp như thế sao, tiểu thuyết đến như thế sao?” Bởi người ta chỉ đồn đại, tưởng tượng, rồi nói với nhau, chứ mấy ai đã có điểm phúc thấy chị hong tóc như thế dưới gốc cây khế. Nhưng cũng có người có tuổi, nghe thế thì nói:

- Cây khế ở đầu nhà. Nhà lại có con gái, mà là con gái đẹp... Vui ít, buồn nhiều. Không tin rồi cứ nghiệm mà xem.

Như chị biết làng mình có lệ, đàn ông con trai thì tắm rửa, bơi lội tại Ao Sen, trước cửa đình. Đàn bà con gái không ai bén mảng đến. Nhưng Ao Đình, cái ao nằm sau đình, bên cạnh nhà chị thì dành riêng cho đàn bà con gái sử dụng, đàn ông không được tắm tấp ở đây. Vì thế buổi chiều đàn bà, con gái ra đây tắm rửa rất đông vui. Bên bờ ao có một cây bàng nhỏ, oằn mình lả ngọn ra ao, như một thứ cây cảnh trang trí cho bờ ao thêm hữu tình. Dưới gốc cây, bên cầu ao là một viên cỏ xanh, nơi các cô để quần áo trong lòng những chiếc nón có quai xanh, đỏ. Vào buổi chiều ngày chưa qua, đêm chưa đến, các cô ra đây tắm rất đông. Có nhiều cô buộc hai ống quần lại làm quần phồng lên như cái phao bao quanh người, khiến các cô có thể thành thoi, hai tay khua nước, bơi ra giữa ao “để tắm rửa cho nó thoáng” và tránh được những con mắt đàn ông tọc mạch đi lại trên đường. Nhưng những người này chỉ có thể bơi tới quá giữa ao là cùng, không bơi vào gần được cầu ao nhà chị. Vì trước cầu ao nhà chị có những ngọn tre khô cắm xuống lòng ao, tiếng là “để cho cá nó có chỗ nó ẩn náu, chựa mình”, nhưng phần khác cũng là để không ai lội qua ao mà vào nhà chị được. Vì thế trong khi các cô gái làng tít tít đùa vui tắm ở cầu ao ngoài, thì riêng chị thong thả đi lên đi xuống rửa chân trong cái cầu ao bên bờ nhà chị. Một sự cách biệt, ưu tiên, xa cách.

Những hôm trăng sáng, mặt trăng nhô lên từ góc mái đao cong của ngôi đình uy nghi, toả ánh trắng vàng xuống mặt ao lóng lánh như dát bạc. Cũng lúc ấy cây hoàng lan từ hậu cung thơm tỏa ngát một vùng. Những lúc như thế, các cô gái làng Nửa thường tắm khuya, đùa giỡn giữa ao. Trên dãy tường hoa sau đình, thanh niên làng Nửa tụ họp, hát hò. Các bài hát mới như Lời Du Tử, Cô Láng Giềng, Đàn Chim Việt... là các bài được biết đến ở đây. Nhưng khi tiếng sáo trúc của anh Thục cất lên bay vút lên không, bay sang cả mảnh vườn cây khế nhà chị, thì mọi sự như lặng đi. Trong bóng đêm mờ nhoà dưới gốc khế, thấp thoáng người ta thấy hình dáng chị ngồi nghe. Tiếng sáo ấy ngậy ngát lúc tỏ, lúc mờ. Người thổi sáo ấy sau này có bút hiệu là Tào Mạt, nhà soạn kịch tài hoa có công làm sống lại môn chèo đất Bắc qua loạt sáng tác Bài Ca Giữ Nước. Nhất là vở Ý Lan Làm Vua, là một kiệt tác không chỉ trong lãnh vực giải trí chèo mà còn là một kiệt tác văn học, có nhận định sắc bén liên hệ đến thời cuộc qua ngôn ngữ của ông Hề Hoạn. Bởi thế trong dư luận, người ta đồn Tào Mạt đã dám “dạy đảng làm vua”, khiến sau những vinh quang, thành đạt của vở chèo là những ngày nguy nan, khốn khó của Tào Mạt. Tào Mạt bị thất sủng và bị vu là người mắc bệnh tâm thần, không dùng được nữa.

Những điều ấy chắc chị biết rõ hơn em. Chắc chị cũng không thể quên, những năm đầu kháng chiến, năm 1947, 1948 làng mình thật vui, chưa bao giờ vui thế. Người làng đi làm ăn xa, kể cả người đi làm quan xa, cũng tìm về làng cũ. Thanh niên làng Nửa tụ lại và có những sinh hoạt chung rất ý nghĩa. Đáng chú ý nhất là tờ bích báo Tiếng Nửa, mỗi tháng 2 kỳ, trình bày rất đẹp, bài vở công phu được dán ở Ngã Ba. Tờ báo ấy sau được đem dự thi bích báo Quân Khu 3, đoạt giải nhất. Bên cạnh đó còn có một tờ báo khác là tờ Tre Xanh với những bài viết ngắn thật hay, nhất là những bài thơ thật lạ và buồn. Có những câu như:

*Ba hòn gạch nguội cháy đen thui
Ngang kèo con nhện giăng tơ gió
Thằng bé mồ côi khóc sụt sùi.*

Tờ báo ấy do một mình anh Phan Lạc Trạch thực hiện. Không biết có phải chính những câu thơ buồn bã ấy đã khiến người anh họ tôi, anh Phan Lạc Trạch lọt vào mắt xanh của chị. Nhưng anh Trạch yêu chị nồng nàn thì ai cũng biết. Cả làng biết. Cả hàng tổng biết. Vì trong ngày “Hội chùa Thầy vui thay các cố. Trai không vô nhớ Hội Chùa Thầy. Gái không chồng nhớ ngày mà đi”, anh Trạch đã bày tỏ mối tình của mình rất công khai. Anh đã viết những câu thơ ngắn, viết tên chị và tên anh cuốn vào nhau bằng cách lấy gai vạch sâu trên những chiếc lá đại to bản trên con đường lên núi Thầy trong ngày xem hội, từ lối lên núi ở Chùa Một Mái, dọc theo sườn núi, lên Chợ Trời, và xuống bên kia núi nơi chùa Cả.

Có lẽ từ trước tới nay không ai biểu lộ tâm tình của mình công khai như thế. Những địch thủ của anh không dám làm thế, không thiết tha như thế, hoặc ở xa, nhất là ở xa, lại không phải người tài hoa như người anh họ của em. Lúc ấy người ta phổ biến, tán tụng bài thơ của anh như một người có tinh thần xã hội như sau:

Anh Tán
*Mỗi lần anh Tán hạ còng xe
Hấp háy con anh đứng vĩa hè
Nó thấy cha về reo hồi hả*

*Tay cầm hòn đất múa xun xoe
Tiếng trống bên trường cũng mới tan
Từng bầy trẻ bé nói cười ran
Ngùi trông cái tổ chim non ấy
Anh tui con anh đã lạc đàn.*

... Thế là đôi trai tài, gái sắc thành đôi lứa. Con cụ tú họ Phan, lấy con gái cụ đồ họ Nguyễn, thật là môn đăng hộ đối. Đám cưới của anh chị giản dị nhưng thật vui tươi, thật đẹp. Ngày cưới chú rể không mặc áo the quần trắng, mà mặc com-lê trắng, thắt cà-vạt đỏ. Một hình ảnh mới và sang trọng lần đầu tiên xẩy ra trong làng. Cuộc đón dâu không xa, vì hai nhà cũng ở gần nhau, nhưng đi qua một quãng đường đẹp nhất làng, từ xóm Đình vào Xóm giữa. Từ đó chị là con dâu họ Phan, em phải gọi chị là "chị". Nhưng những ngày vui của anh chị không dài. Hình như không quá 2 năm. Vì Tết năm 1949, em nhớ rất rõ ngày này. Tây từ trong rừng, từ Hoà Bình kéo ra, đóng quân tại làng Đặng Xá giữa ngày 30 tết. Cả làng mình chạy ra đồng Mát, nằm dưới bờ nương cánh đồng Bùi. Sáng hôm sau. Mừng một Tết. chúng tiến sang làng mình. Du kích bắn vài phát súng rồi tháo chạy. Lầy có quân kháng cự, Tây nổi lửa đốt làng. Lửa ngùn ngụt cháy, khói bốc cao đen kịt một góc trời. Khi Tây đã đi qua, vòng lên Sắn, đóng đồn ở đó, mọi người trở lại làng, thì gần như mọi nhà cửa bằng tranh, bằng gỗ đều đã ra tro hết. Thầy em bị Tây bắt. Nhà em bị cháy. Nhưng nhà chị không bị cháy vì hai bề là ao. Rồi những ngày sau, Tây về đóng đồn tại Cống Đặng, hàng ngày vào làng mình bắt phu, lấy gỗ lấp đường, tìm bắt du kích. Chúng đã bắn giết rất nhiều người. Những tấm hoành phi, câu đối sơn son thiếp vàng tại các nhà thờ bị chúng lấy đem lót đường. Cả bức hoành có chữ của vua ban cho làng, treo ở gian giữa đình cũng bị chúng bắt hạ xuống, lấy đi. Lúc ấy cả làng tụ họp trong chùa. Đàn bà con gái thì lấy nhọ nôi bôi mặt, ngồi úp mặt vào lưng các pho tượng. Em chắc chị nhớ việc này. Thấy Tây lấy gỗ kỳ quái quá, có người kêu lên "Ai biết nói tiếng Tây thì ra bảo nó muốn lấy gỗ lát đường thì lấy cánh cửa, ván đình mà làm, đừng lấy những vật linh thiêng này." Mọi người đều kêu là phải. Và anh Trạch, người anh họ của em, chồng chị, bị đẩy ra nói cho Tây nó biết. Chỉ vài lời trình bày, tên đội Tây hiểu ra, trả lại hoành phi câu đối cho làng. Thay vào đó, chúng dỡ cánh cửa đình làm ván lót đường. Đứng cạnh anh trong lúc nói chuyện này có anh Quý Tân. Đêm ấy, khi Tây đã đi, du kích ẩn ở trong làng xuất hiện. Họ đến mời anh và anh Quý Tân đi. Sau này chính anh Quý Tân kể lại.

"Du kích đến nhà tôi, năm, sáu người, họ có súng ngắn dắt trong bụng, ăn nói rất từ tốn:

- Trên mời các anh đi họp.

Tôi quàng cái áo theo họ ra đi. Tới ngoài đường cái chính đã thấy anh Trạch ở đó. Hai người hai bên, nắm chặt cánh tay chúng tôi, một người chĩa mũi súng lạnh ngắt vào bên hông, bảo:

- Im, vùng chạy là chết.

Họ đưa chúng tôi ra cánh đồng làng Thày. Qua mấy khúc sông đào khô nước, họ dừng lại. Trời tối như bưng. Họ nói:

- Các anh liên lạc với Tây, không thể tha được.

Lời nói lạnh toát thoát ra giữa hai hàm răng. Rồi họ sai hai người lấy dây thừng quấn vào cổ anh Trạch và kéo. Anh Trạch chỉ ú ớ vài tiếng rồi ngã xuống. Họ tiếp tục lôi xác anh ấy đi, vùi ở đâu tôi không biết. Một tên, người làng cả chữ đầu bảo:

- Chúng tôi cho anh chứng kiến cuộc hành quyết này và tha chết cho anh..."

Anh Quý Tân, trong cơn mê hoảng ấy, lần theo bờ con sông đào ra Phụng, ra Hà Nội, rồi năm 1954 vào Nam. Suốt hơn 20 năm ở trong Nam, anh Quý Tân không làm gì cả, cũng chẳng lấy ai, chỉ đi loanh quanh, thăm người này, người khác. Sau năm 1975, anh Quý về lại làng cũ, bị họ cho đi tù mấy năm, khi sức đã kiệt, họ tha về, và anh Quý đã mất ở làng như chị đã biết.

Thưa chị,

Từ những biến cố đó làng mình tan nát. Anh em, chị em mình tan nát, chia lìa. Cuộc chiến chống Pháp 9 năm chấm dứt chưa được bao lâu, thì cuộc tương tan Nam Bắc lại bùng lên do người Cộng Sản phát động. Một cuộc tương tàn vô cùng khủng khiếp. Hàng triệu người Việt đã chết. Bao nhiêu cảnh chia lìa tan tác. Bao nhiêu đổ vỡ, đớn đau. Khi cuộc chiến tàn, hàng triệu người phải bỏ nước ra đi, trong đó có em. Khi thời cuộc đổi thay, kẻ ra đi có thể trở về thăm lại cố hương, thăm lại họ hàng. Và năm 1994, em đã về thăm lại làng cũ, em đã đến thăm chị và gia đình của chị. Xin chị tha lỗi cho em, em phải nói em không tài nào nhìn ra chị được nữa. Người con gái họ Nguyễn, con dâu họ Phan, đẹp nức tiếng một thời đã không còn nữa. Vì tuổi già, đã

đành mà còn vì những đắng cay, cùng quẫn. Em đã nắm bàn tay chị. Bàn tay nhỏ lạnh tanh. Em không dám nhìn vào mắt chị, em cúi xuống, cố dần lòng để không bật ra tiếng khóc. Trong chuyến về thăm quê này, em cũng đi thăm lại Núi Thày. Em đã leo từ Chùa Cả, lên Chùa Cao và xuống ở Chùa Một Mái. Từ đó theo cánh đồng em trở về làng mình. Trên đường đi, em biết rằng em đang đi trên quãng đường oan nghiệt mà một đêm đen thăm nào đó người anh họ tài hoa của em đã bị giết ở đây. Em khấn nhỏ trong lòng: *“Bây giờ cuộc chiến đã tàn. Bao nhiêu người chết trong oan trái, kể cả những người đã được vinh danh là anh hùng. Một cuộc chiến tàn khốc mà hoàn toàn vô ích. Anh có khôn thiêng thì phù hộ cho con cháu nên người...”*

Trên đường về làng, em bước trên từng bờ cỏ mà như bước bên nắm mộ của anh. Lòng em toi tả. Làng cũ năm 1994, tuy nhiều đổi thay, nhưng em vẫn nhận ra đường cũ, lối xưa. Những mảnh ao vẫn còn. Căn nhà thơ mộng của chị vẫn còn. Cây khế ngày xưa vẫn còn. Mới đây, tháng 11 năm 2008, em dự cuộc du lịch từ Bắc vào Nam, và đã dành 5 ngày định về thăm làng cũ, thăm những bà con xa gần. Nhưng vừa đặt chân tới Hà Nội là những trận mưa dài không ngớt.

Cả Hà Nội lũng bưng như giữa lòng sông. Quê hương mình cũng thế. Tất cả chìm trong biển nước mênh mông. Khi nước rút bớt, em cố về thăm làng cũ. Làng mình thay đổi quá. Hai người cháu dẫn em đi mà em không còn biết đâu là đâu nữa. Nhà cửa chi chít, cây cối không còn. Lũy tre đã mất. Những mặt ao khắp làng đã bị lấp, hay được đóng cọc cát nhà lên trên, rác rưởi và phóng uế tổng cả xuống ao. Mùi hôi thối xông lên ngầy ngật. Đường đi chật hẹp, lầy lội, vì nước ngập khắp nơi. Ở đâu cũng thấy người chen chúc, nhưng em không biết ai là ai. Vì những bậc cha anh thì đã mất. Và em, đứa con trai chưa lớn hồi xưa, nay đã là ông già ngoài bảy chục, nào ai cùng trang, cùng lứa mà nhận ra nhau. Em lội đi thăm mộ Thầy Mẹ em, rồi về thấp hương bàn thờ gia tiên. Ngôi nhà gần như hoang phế, điêu tàn. Xong việc, em phải vội vã ra đi cho kịp chương trình du lịch. Tất nhiên em không biết ngôi nhà thơ mộng của gia đình chị hiện nay ra sao. Mặt ao tình tứ, cây khế nên thơ nay đâu, em không biết. Trở về lại Hoa Kỳ, nhắm mắt lại, em không còn thấy quê cũ là đâu nữa. Nơi ấy mọi vết tích đã đổi, đã nhạt nhoà. Nơi ấy không còn là của mình nữa. Tất cả đã khác, đã mất. Cuộc viếng thăm quê cũ như dự trù không thực hiện được.

Sự thật là như thế. Quê cũ chẳng còn. Được người cháu nhắc “Bà Tố Uyên có lời thăm bác.” Nhớ đến chị, ngồi lục lại những kỷ niệm xưa cũ, em gửi đến chị những hàng chữ này như một chút hương xưa, thay cho món quà muộn màng dành riêng cho chị.
Chúc chị luôn an vui.

Một người em họ xa của chị.

Cháu tôi từ Hà Nội, cho biết, hôm cháu mang thư và quà tới thăm bà Tố Quyên, bà rất mừng. Mắt bà đã kém, không đọc thư được nữa, tay cầm phong thư đựng chút tình tài của anh em chúng tôi gửi tặng, bà ngồi nghe cháu tôi đọc thư, nét mặt bà thay đổi theo từng đoạn văn. Có lúc bà mỉm cười, có lúc bà rưng rưng lệ.

Lá thư đã hết, nhưng bà vẫn ngồi im khá lâu như chìm vào kỷ niệm của một thời xa khuất. Sau khi lau nhẹ những hàng lệ, bà nói:

- Tôi thật không ngờ có lúc tôi nhận được một lúc hai thứ quà quý báu này...

Bà không cầm được những dòng lệ trào dâng, bà nức nở, ngậm ngùi. Mấy tháng sau bà mất. Tôi hy vọng rằng trong cõi vĩnh hằng xa thăm kia, bà đã gặp lại chồng bà, người anh họ tài hoa ngày cũ của chúng tôi để cùng nhau an hưởng cuộc sống lứa đôi đầy thơ và mộng.

(7 tháng 2 năm 2009)

Phan Lạc Tiếp